

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HSST
Ngày: 26-3-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đình Bông và ông Nguyễn Quang Châu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Mai Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/HSST-QĐ, ngày 12/3/2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 và bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1975; Bị cáo chưa vợ và con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại bản án số 37/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023, đang tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Nhật T1**, sinh năm 2002 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1976; Bị cáo chưa vợ và con; Tiền án: không, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023, đang tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Văn N1**, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tiến C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; Bị cáo chưa vợ và con; Tiền án: không, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023, đang tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Quốc T2**, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Liên gia B1, tổ dân phố 13, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình C, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Bị cáo chưa vợ và con; Tiền án: không, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2023, đang tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trịnh Duy T3, sinh năm 1995 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2002 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

3. Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1975 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

4. Anh Lê Tiến Đ, sinh năm 2000 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

5. Anh Lê Tiến N2, sinh năm 1990 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

6. Cháu Lê Hoàng Bảo H, sinh năm 2013 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Lê Hoàng Bảo H là anh Lê Tiến N (Bố đẻ)

- Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

7. Anh Nguyễn Hồ Công V, sinh năm 1984 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Yang R, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2023, Trần Quốc T2 đến làm việc phụ bếp tại quán Cơm niêu Núi L ở thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông và có quen biết với Nguyễn Nhật T1. Quá trình quen biết, T1 và T2 thường liên lạc với nhau qua điện thoại di động và ứng dụng facebook nên T1 biết T2 có sử dụng ma túy đá và biết nơi để mua ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 27/9/2023, Nguyễn Nhật T1 cùng Nguyễn Ngọc H rủ nhau mua ma túy đá về sử dụng, H đã liên lạc với T2 để nhờ mua giúp 500.000 đồng ma túy đá. Sau đó, T2 liên lạc với đối tượng tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy và được Q đồng ý bán và hẹn T2 đến chợ P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giao dịch. T2 nói H lên ngã ba Duy H thuộc phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (gần nhà T2) để T2 dẫn đi mua. Khi đi H mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm nỏ thủy tinh và ống hút nhựa được gắn trên nắp nhựa) cất trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 48C1-232.40 rồi chở T1 đến khu vực ngã ba Duy H và gọi điện cho T2 đến. Sau khi để T1 ở lại quán nước bên đường, H chở T2 đến khu vực chợ P thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đưa 500.000 đồng cho T2 rồi đứng ngoài đường đợi còn T2 đi vào khu vực chợ P gặp Q để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, T2 cầm gói ma túy trên tay rồi cùng H quay về nhà T2, T2 vào nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy

(gồm nỏ thủy tinh và ống hút nhựa được gắn trên nắp nhựa) của T2 rồi cùng H đón T1 đến nghĩa trang giáo xứ Duy H thuộc Tổ dân phố 9, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, T2 đưa gói ma túy cho H rồi đi tìm chai nước nhựa làm thành bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. H nhận gói ma túy từ T2 rồi cũng lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ trong cốp xe ra và đi tìm chai nước để làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sau khi cả ba sử dụng ma túy xong H và T2 tháo bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra rồi ném chai nước nhựa đi. H cất dụng cụ sử dụng ma túy vào cốp xe mô tô rồi chờ T1 và T2 đến ngã ba D để T2 về nhà còn H và T1 đi về huyện K, tỉnh Đắk Nông. Trên đường về, H chờ T1 đến nghĩa trang xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông tìm chai nhựa làm thành bộ dụng cụ rồi cùng nhau sử dụng hết phần ma túy mà H cất giữ.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/9/2023, Trịnh Duy T3 gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc H nhờ H đến khu vực Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện K, tỉnh Đắk Nông chờ T3 về nhà. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 48C1- 232.40 đến điểm hẹn chờ T3 về nhà T3. Trong khi chờ T3 về, H hỏi mượn T3 tiền nên khi về đến nhà T3 đưa cho H mượn số tiền 400.000 đồng, rồi T3 mượn xe mô tô của H đi vào rẫy chờ Nguyễn Văn D về (do trước đó D có nhờ T3 vào rẫy chờ D về), sau đó T3 trả xe cho H rồi vào nhà ngủ. H rủ D đi chơi, D đồng ý, rồi H chở D đến 01 tiệm internet gần chợ N, huyện K mở ứng dụng Messenger trên máy tính và nhắn tin cho Trần Quốc T2 hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá nhưng T2 nói 400.000 đồng không mua được nên H gọi điện cho Nguyễn Nhật T1 rủ T1 góp tiền mua ma túy đá về sử dụng, T1 đồng ý. Do không có tiền, nên T1 đã xin cậu ruột là anh Nguyễn Hồ Công V số tiền 100.000 đồng nói để đi chơi trung thu, nên anh V đã chuyển khoản cho T1 100.000 đồng vào tài khoản cá nhân của T1. Sau khi có tiền, T1 nhắn tin cho H và T2 biết, T2 đồng ý mua ma túy giúp và hẹn H lên sớm. Sau đó H chở D từ huyện K đến ngã ba Duy H rồi để D đứng bên đường, còn H đón Trần Quốc T2 tại ngã ba Duy H và đưa cho T2 400.000 đồng, T2 rút số tiền 100.000 đồng T1 đã chuyển khoản vào tài khoản của T2 trước đó từ cây ATM rồi cùng H đến đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua ma túy của Q. Trên đường về đến nghĩa trang Duy H, T2 lấy quẹt gar mở gói ma túy đá ra lấy 1 ít cho bản thân sử dụng rồi đưa phần còn lại cho H. Sau đó H chở D về huyện K đón Nguyễn Nhật T1 đang đợi trước khu vực cổng Trung tâm y tế huyện K rồi đi đến căn nhà của anh Lê Tiến N2 tại Trục 8, thôn N, xã N, huyện K gọi cửa thì gặp Lê Văn N1 đang là người trông coi quản lý, H có nói “Cho em chơi tý” nghĩa là H xin N1 cho nhờ sử dụng ma túy, thì được N1 đồng ý. H đưa xe mô tô cho D, nói D đi đón Trịnh Duy T3 đến chơi, còn H và T1 vào trong nhà, sau khi vào nhà T1 và N1 đi vào phòng ngủ còn H xuống bếp lấy chai nhựa chế tạo bộ dụng cụ và lấy ma túy để sử dụng trong phòng ngủ nhà anh N2. Trong khi sử dụng ma túy, H có rủ N1 cùng sử dụng, N1 đồng ý sử dụng cùng. Khoảng 30 phút sau, D chở T3 đến nhà anh N2, tại đây H, T1, N1, T3, D cùng sử dụng ma túy được một lúc thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô bắt quả tang lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày. Kết quả xét nghiệm (xét nghiệm nhanh nước tiểu) chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Nhật T1, Lê Văn N1 và các đối tượng Trịnh Duy T3, Nguyễn Văn D: *Dương tính với chất ma túy trong cơ thể.*

Tại kết luận giám định số 375/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông xác định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nhựa được hàn kín có kích thước (1,2 x 01) cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M1” gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu 0,0346 gam.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-KrN ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Nhật T1, Lê Văn N1 bị Viện về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trần Quốc T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 10 (Mười) năm đến 11 (Mười một) năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T1 từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N1 từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc T2 từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp đậy màu trắng bị đục 02 (hai) lỗ, trong đó: 01 lỗ cắm đoạn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm đoạn ống thủy tinh trong suốt một đầu thẳng một đầu được uốn cong, trên đầu được uốn cong có dạng hình cầu (bộ dụng cụ sử dụng ma túy); 01 (một) quẹt gas màu vàng; 01 (một) quẹt gas màu tím; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) gói nhựa chứa ma túy, kích thước (1,2 x 01)cm, được niêm phong của Cơ quan giám định, hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước những phương tiện sử dụng vào việc phạm tội: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại 1202 màu xanh của Nguyễn Ngọc H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen của Nguyễn Nhật T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A01 Core màu đen của Trần Quốc T2.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô

trả lại tài sản không liên quan đến vụ án cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen, BKS: 48C1- 232.40 cho bà Võ Thị Kim T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2027 màu xanh cho anh Lê Tiến Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh cho cháu Lê Hoàng Bảo H.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 27 và 29 tháng 9 năm 2023, do nhu cầu sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) nên Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Nhật T1 đã góp tiền rồi liên lạc với Trần Quốc T2 nhờ T2 mua ma túy đá của đối tượng tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực cho P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) cho H và T1. Sau mỗi lần T2 mua được ma túy cho H và T1, T2 được Hảo chia lại ma túy cho T2 để T2 sử dụng. Cùng ngày 29/9/2023 sau khi mua được ma túy, H mang về cùng T1 tổ chức cho Lê Văn N1, Trịnh Duy T3, Nguyễn Văn D sử dụng tại nhà anh Lê Tiến N2 ở trục 8, thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, căn nhà do Lê Văn N1 quản lý thì bị bắt quả tang, thu giữ gói Methamphetamine có khối lượng mẫu là 0,0346 gam.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Nhật T1, Lê Văn N1 phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Quốc T2 phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

Tại Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

...

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được tày trọng, vận chuyển, mua bán trái phép, sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và những tác hại của ma túy gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo đều là người nghiện, cùng tham gia phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mới thể hiện tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật. Bị cáo Trần Quốc T2 vì muốn được hưởng lợi bằng chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên ngày 27/9/2023 bị cáo T2 đã mua cho bị cáo H, T1 500.000 đồng ma túy. Đến ngày 29/9/2023 bị cáo H chỉ có 400.000 đồng, không đủ tiền để mua ma túy. Bị cáo T2 và H đã rủ Nguyễn Nhật T1 góp tiền để mua ma túy, T2 và H cùng là người trực tiếp nhắn tin rủ T1 góp tiền mua ma túy, T1 gửi số tiền 100.000 đồng trực tiếp qua số tài khoản cá nhân của bị cáo T2 để bị cáo T2 trực tiếp đi rút tiền sau đó mua ma túy. Tại phiên tòa bị cáo T2 thừa nhận trong số tiền 500.000 đồng là mua ma túy cho cả H và T1, sau khi mua được ma túy bị cáo T2 đã tự cắt lấy một phần ma túy giữ lại để sử dụng, phù hợp với bút lục số 188-189,266-267. Như vậy hành vi của bị cáo Trần Quốc T2 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với hai tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H muốn có ma túy sử dụng ngày 27 và 29/9/2023 H đã nhờ T2 mua giúp ma túy rồi chuẩn bị dụng cụ, cung cấp chất ma túy tổ chức cho T2, T1 sử dụng trái phép vào ngày 27/9/2023, chuẩn bị dụng cụ, cung cấp chất ma túy sắp xếp, điều hành cho Nguyễn Nhật T1, Lê Văn N1, Trịnh Duy T3, Nguyễn Văn D sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Lê Văn N1 đang quản lý vào ngày 29/9/2023. Bị cáo H có nhân thân xấu đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đã được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác; Đối với bị cáo Nguyễn Nhật T1 đã hai lần cùng đi với bị cáo H mua ma túy để sử dụng, cũng đã góp số tiền 100.000 đồng cùng với bị cáo H để đi mua ma túy, đồng thời là người giúp sức cùng với bị cáo H

cung cấp chất ma túy để H tổ chức cho T1, N1, T3, D sử dụng trái phép. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo T1 mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; Đối với bị cáo Lê Văn N1 là người trông coi, quản lý nhà anh Lê Tiến N2 nhưng bị cáo đã giúp sức cho bị cáo H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho H, T1, T3, D sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mà không ngăn cản mà còn tham gia sử dụng cùng, Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo N1 mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định; xét thấy các bị cáo không có điều kiện về kinh tế, nên không áp dụng.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật tuy nhiên đối với bị cáo Trần Quốc T2 cần thiết phải xét xử thêm tình tiết tăng nặng “Đối với 02 người trở lên” như đã nhận định ở trên mục [2] so với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp đậy màu trắng bị đục 02 (hai) lỗ, trong đó: 01 lỗ cắm đoạn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm đoạn ống thủy tinh trong suốt một đầu thẳng một đầu được uốn cong, trên đầu được uốn cong có dạng hình cầu (bộ dụng cụ sử dụng ma túy); 01 (một) quẹt gas màu vàng; 01 (một) quẹt gas màu tím; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) gói nhựa chứa ma túy, kích thước (1,2 x 01)cm, được niêm phong của Cơ quan giám định, hoàn lại sau giám định phù hợp điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS nên cần chấp nhận.

- Đối với đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại 1202 màu xanh của Nguyễn Ngọc H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen của Nguyễn Nhật T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A01 Core màu đen của Trần Quốc T2 các tài sản này các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội phù hợp điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a, khoản 1 Điều 46, điểm a, khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen, BKS: 48C1- 232.40 của bà Võ Thị Kim T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2027 màu xanh của anh Lê Tiến Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh của cháu Lê Hoàng Bảo H là các chủ sở hữu hợp pháp, việc trả lại các tài sản trên là phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần chấp nhận quyết định xử lý vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô.

[6] Đối với người phụ nữ tên Q là người đã bán ma túy cho T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã tiến hành xác minh thông tin số điện thoại 0858200458 mà Q sử dụng để liên lạc với T2 nhưng số điện thoại trên được đăng ký bằng thông tin cá nhân của chị Trần Khánh H. Chị H đang là học sinh và không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên. Quá trình điều tra, xác minh đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Anh Lê Tiến N2 là chủ sở hữu căn nhà nơi mà H, T1, N1, T3, D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, do anh N2 đi làm ăn xa, căn nhà giao cho Lê Văn N1 trông coi, ngày 29/9/2023, anh N2 không có ở nhà, không biết sự việc H, N1, T1, T3, D sử dụng ma túy tại nhà mình nên không có căn cứ xử lý.

[8] Anh Trịnh Duy T3 là người đưa cho H số tiền 400.000 đồng vào ngày 29/9/2023 rồi H dùng số tiền đó đưa cho T2 để đi mua ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra lời khai của H và T3 có sự mâu thuẫn về nội dung trao đổi với nhau trước, trong và sau khi đưa tiền cho H. Hành vi của Trịnh Duy T3 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an huyện Krông Nô đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo đối với Trịnh Duy T3 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[9] Anh Nguyễn Văn D là người đi cùng H mua ma túy rồi đón T3 đến nhà N1 sử dụng ma túy vào ngày 29/9/2023. Tuy nhiên, D không biết H đi mua ma túy và không được H trao đổi trong quá trình đi cùng, D đi đón T3 đến nhà N1 thì cũng không được H trao đổi cho biết về việc sử dụng ma túy. Quá trình điều tra, không đủ căn cứ xác định vai trò đồng phạm của D liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Nguyễn Văn D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an huyện Krông Nô đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo đối với Nguyễn Văn D về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[10] Đối với Nguyễn Hồ Công V là người chuyển số tiền 100.000 đồng cho Nguyễn Nhật T1 vào ngày 29/9/2023, T1 đã sử dụng số tiền này chuyển tiền cho Trần Quốc T2 để mua ma túy. V và T1 chỉ trao đổi xin tiền để tiêu xài, V không biết T1 sử dụng số tiền trên vào mục đích cụ thể gì nên không có căn cứ xử lý.

[11] Khi bị phát hiện bắt quả tang thu giữ số Methamphetamine có khối lượng 0,0346 gam do H cất giữ sau khi sử dụng còn, đây là số ma túy H và T1 góp tiền mua với nhau, hành vi cất giữ Methamphetamine có khối lượng 0,0346 gam không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Nhật T1 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức hình phạt 3.500.000 đồng là đúng quy định.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Nhật T1, Lê Văn N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trần Quốc T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T1 09 (Chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N1 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc T2 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 332/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 09/8/2023 của Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen, BKS 48C1- 232.40 cho bà Võ Thị Kim T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2027 màu xanh cho anh Lê Tiến Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh cho cháu Lê Hoàng Bảo H theo các biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật tài liệu ngày 17/10/2023.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp đậy màu trắng bị đục 02 (hai) lỗ, trong đó: 01 lỗ cắm đoạn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm đoạn ống thủy tinh trong suốt một đầu thẳng một đầu được uốn cong, trên đầu được uốn cong có dạng hình cầu (bộ dụng cụ sử dụng ma túy); 01 (một) quẹt gas màu vàng; 01 (một) quẹt gas màu tím; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) gói nhựa chứa ma túy, kích thước (1,2 x 01)cm, được niêm phong của Cơ quan giám định, hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại 1202 màu xanh của Nguyễn Ngọc H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen của Nguyễn Nhật T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A01 Core màu đen của Trần Quốc T2, các tài sản này các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/02/2024 giữa Cơ quan Công an huyện Krông Nô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quốc T2, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Nhật T1, Lê Văn N1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Đội điều tra Công an huyện Krông Nô;
- Đội THAHS Công an huyện Krông Nô;
- Bộ phận NVCA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09a/2024/TB-TA

Krông Nô, ngày 09 tháng 4 năm 2024

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST, ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô có lỗi do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Tại dòng thứ 16 từ dưới lên trang số 9 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“...- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc T2 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“...- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều **251**; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc T2 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.”

3. Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thông báo cho cơ quan tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được biết.

Nơi nhận:

- Như bản án;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi